**CHỦ ĐỀ LỚN: THỰC VẬT**

**CHỦ ĐỀ NHỎ: TẾT NGUYÊN ĐÁN VÀ MÙA XUÂN**

**Tuần 19: Thời gian từ ngày 20 tháng 1 đến 24 tháng 1 năm 2025**

**Thứ 3 ngày 21 tháng 01 năm 2025**

**1. Tên hoạt động: Thể dục sáng.**

**Tên đề tài: Hô hấp 4, tay 3, bụng 2, chân 3, bật 2.**

**2.Làm quen tiếng việt.**

**LQVT: Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả.**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu, biết nói bằng tiếng việt các từ: Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả biết phát triển từ thành câu có nghĩa. Biết chơi trò chơi “Ai đoán giỏi”.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu, biết nói các từ:Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả biết phát triển từ thành câu có nghĩa theo cô. Biết chơi trò chơi “Ai đoán giỏi” theo cô hướng dẫn.

- Trẻ 2-3tuổi: Trẻ nghe, hiểu, biết nói các từ:Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả. Biết chơi trò chơi “Ai đoán giỏi” theo khả năng.

**2. Kĩ năng**

**-** Trẻ 5 tuổi:Trẻ nói được đầy đủ đúng, rõ ràng, mạch lạc các từ: Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả, phát triển được từ thành câu có nghĩa. Chơi tốt trò chơi “Ai đoán giỏi”

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nói được đầy đủ các từ đúng, rõ ràng, mạch lạc: Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả, phát triển được từ thành câu có nghĩa theo cô. Chơi được trò chơi “Ai đoán giỏi” theo cô hướng dẫn.

- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ nói được đầy đủ các từ đúng: Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả. Chơi được trò chơi “Ai đoán giỏi”theo khả năng

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ giữ gìn ngày tết truyền thống

**II. Chuẩn bị:**

Hình ảnh minh họa:Cành đào, bánh kẹo, mâm ngũ quả

**III. Tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. HĐ1: Giới thiệu bài( 1 – 2p)**  **-** Cô trò chuyện với trẻ dẫn dắt vào bài  **2. HĐ2: Phát triển bài( 10 – 11p)**  **\* Làm mẫu**  **\* Làm quen từ “Cành đào”**  - Cô mở slide cho trẻ quan sát hình ảnh:  Cành đào + Cô có hình ảnh gì đây?  + Cô khái quát: Đây là hình ảnh Cành đào  đấy chúng mình cùng nghe cô phát âm nhé  - Cô phát âm mẫu từ: Cành đào(3 lần)  + Mời 2 trẻ phát âm, cô nhận xét  - Phát triển câu:  + Cành đào nở hoa vào mùa nào?  + Hoa đào có màu gì?  **\* Làm quen từ “Bánh kẹo”**  - Cô mở slide cho trẻ quan sát hình ảnh:  Bánh kẹo  +Ngày tết bố mẹ còn sắm gì đây?  + Cô khái quát: Ngày tết bố mẹ mua bánh  kẹo đấy.  - Cô nói mẫu từ: Bánh kẹo(3 lần)  + Mời 2 trẻ nói, cô nhận xét.  - Phát triển câu:  + Trên tay cô cầm gì đây?  **\* Làm quen từ “ Mâm ngũ quả”**  - Cô mở slide cho trẻ quan sát hình ảnh: mâm ngũ quả  + Trên màn hình là hình ảnh gì đây?.  - Cô nói mẫu từ: Mâm ngũ quả(3 lần)  + Mời 2 trẻ nói, cô nhận xét.  - Phát triển câu:  + Mâm ngũ quả có mấy quả?.  + Mâm ngũ quả có quả gì?  **\* Thực hành:**  - Mời tổ, nhóm, CN, lớp trẻ nói các từ câu  trẻ vừa làm quen. Cô bao quát, sửa sai cho  trẻ  - Giáo dục trẻ giữ gìn ngày tết truyền thống  **\* Trò chơi:Ai đoán giỏi**  - Cô nêu cách chơi  + Cách chơi: Cô mở hình ảnh nào trẻ nói  nhanh hình ảnh đó là gì. Bạn nào nói nhanh  nói đúng bạn đó chiến thắng.  - Cho trẻ chơi 2-3 lần  - Cô bao quát nhận xét trẻ sau khi chơi  **3. HĐ3: Kết thúc bài( 1 – 2 phút)**  - Cô nhận xét chungđộng viên khuyến khích trẻ | - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ quan sát  - Trẻ 4-5 tuổi trả lời  -Trẻ lắng nghe  - Chú ý  - 2 trẻ phát âm  - Cành đào nở vào mùa xuân  - Hoa đào màu hồng  - Chú ý  - Bánh kẹo ạ  - Chú ý  - Chú ý  - 2 trẻ nói  - Cô cầm bánh kẹo ạ  - Chú ý  - Mâm ngũ quả ạ  - Chú ý  - 2 trẻ nói  - Mâm ngũ quả có 5 quả  - Mâm ngũ quả có quả…  - Tổ 3 lần, nhóm 3 lần, cá nhân 3 lần, lớp 3 lần.  - Chú ý  - Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ chơi.  - Trẻ lắng nghe |

**3.Tên hoạt động: Làm quen chữ cái**

**Tên đề tài: Làm quen chữ cái: “b, d, đ”.**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết, phân biệt chữ cái b, d, đ trong bảng chữ cái và nhận biết được chữ cái b, d, đ có trong từ, biết đặc điểm, cấu tạo chữ cái, biết so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa các chữ cái, biết chơi trò chơi.

- Trẻ4 tuổi: Trẻ nhận biết chữ cái b, d, đ trong bảng chữ cái và nhận biết được chữ cái có trong từ, biết đặc điểm chữ cái, biết so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa các chữ cái, biết chơi trò chơi theo hướng dẫn.

- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ nhận biết chữ cái b, d, đ trong bảng chữ cái và nhận biết được chữ cái có trong từ, biết chơi trò chơi theo khả năng.

**2. Kĩ năng**

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết, phân biệt được tên chữ cái b, d, đ, trong bảng chữ cái, nói được đặc điểm, cấu tạo chữ cái, phát âm chính xác chữ cái b, d, đ. So sánh được điểm giống nhau và khác nhau giữa các chữ cái. Trẻ chơi tốt trò chơi.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ được tên chữ cái b, d, đ trong bảng chữ cái, nói được đặc điểm chữ cái, phát âm đúng chữ cái to, rõ ràng, mạch lạc. So sánh được điểm giống nhau và khác nhau giữa các chữ cái. Trẻ chơi được trò chơi.

- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ phát âm được tên chữ cái b, d, đ theo hướng dẫn của cô. Trẻ chơi được trò chơi theo khả năng

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ hứng thú trong giờ học, trẻ biết giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. Chuẩn bị**

- Các slides hình ảnh bánh chưng, dưa hấu, hoa đào.

- Ti vi , máy tính, đĩa nhạc bài hát “ Tết tết đến rồi, mùa xuân ơi”.

- Mỗi trẻ có 1 rổ con, thẻ chữ cái b, d, đ.

- Tranh bài thơ “Hoa mùa xuân”.

**III. Hướng dẫn thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài( 2 phút)**  - Chú hề xuất hiện  - Các bạn hôm nay chuẩn bị đi đâu mà đội mũ đẹp thế cho hề tham gia hội xuân với có đồng ý không nào?  - Cô mở cho trẻ nghe và nhún nhảy theo nhịp bài hát “Tết tết đến rồi”  - Các bạn vừa hát bài hát gì?  => Bài hát nói về ngày tết đã đến rồi đấy, ngày tết có muôm hoa đua nở có bánh chưng, bánh kẹo , hoa quả, và các bạn nhỏ đua nhau khoe áo mới.  **2. Hoạt động 2: Phát triển bài (26 phút)**  **\* Bài mới: Làm quen chữ cái b, d, đ.**  - Các bạn rất giỏi hề tặng cho các bạn mỗi bạn 1 rổ đồ chơi  - Cho trẻ lấy rổ và về chỗ ngồi  - Trong rổ hề tặng các bạn món quà gì?  *a. Làm quen chữ cái b:*  - Hề đọc câu đố:  Bánh gì hình vuông  Có trong ngày tết  Ai ai cũng thích  Đố biết bánh gì ?  + Xuất hiện hình ảnh bánh chưng  - Hề có hình ảnh gì đây?  - Dưới hình ảnh có từ bánh chưng các bạn cùng đọc với hề nào ( 2 lần)  - Giới thiệu cùng từ “bánh chưng” bằng các thẻ chữ ghép dời  - Bạn nào giỏi giúp hề chọn chữ cái đã học nào?  - Cô giới thiệu chữ cái b  - Xuất hiện chữ cái b  - Các bạn cùng lắng nghe hề phát âm nhé  - Trên tay hề cũng có chữ cái gì đây? Các bạn nhanh tay chon chữ cái giống hề nào!  - Cô mời tổ, nhóm, cá nhân phát âm.  - Chữ b gồm có những nét gì ?  - Cô chốt lại: Chữ b có 2 nét, 1 nét sổ thẳng phía bên trái và 1 nét cong tròn khép kín phía bên phải gọi là chữ b  - Cô giới thiệu chữ cái b in thường, B in hoa, b viết thường  - Xuất hiện hình ảnh b in thường, B in hoa, b viết thường  - Ngoài chữ b in thường cô còn có chữ B in hoa và chữ b viết thường.  - Cho trẻ phát âm chữ cái b  - Ba chữ cái này cách đọc thì giống nhau , nhưng cách viết thì khác nhau.  - Các bạn vừa được làm quen với chữ cái gì?  *b. Làm quen chữ cái d:*  - Cho trẻ chơi “Điều kỳ diệu” Cô quay chữ b lại thành chữ d  - Cô giới thiệu chữ cái và phát âm chữ d 3 lần  + Xuất hiện hình ảnh dưa hấu  - Đây là hình ảnh quả gì?  - Hề phát hiện ra dưới hình ảnh có từ dưa hấu các bạn cùng đọc với hề nào( 2 lần)  - Cho trẻ lên chọn chữ cái đã học trên máy tính  - Xuất hiện hình ảnh chữ d  - Đây là chữ cái gì ?  - Cô mời tổ, nhóm, cá nhân phát âm.  - Cho trẻ sờ và nhận xét các nét của chữ d.  + Chữ d có đặc điểm gì ?  =>Cô chốt lại: Chữ d có 2 nét một nét sổ thẳng phía bên phải và một nét cong tròn khép kín phía bên trái  - Cô giới thiệu chữ D in hoa và chữ d viết thường.  - Ngoài chữ d in thường cô còn có chữ D in hoa và chữ d viết thường.  - Mời cả lớp phát âm lại chữ d.  - Vậy là các bạn vừa được cùng hề làm quen chữ d rồi đấy!  *\* So sánh chữ cái b,d*  + Giống nhau: Đều có nét sổ thẳng và nét cong tròn khép kín  *+ Khác nhau:* Chữ b có 1 nét sổ thẳng phía bên trái, chữ d có một nét sỏ thẳng phía bên phải, chữ b có 1 nét cong tròn kép kín ở bên dưới bên phải, chữ d có một nét cong tròn ở phía dưới bên trái  - Cả lớp hát vận động bài mùa xuân ơi  - Hề đố các bạn biết mùa xuân đến còn có hoa gì?  *c. Làm quen chữ cái đ:*  + Xuất hiện hình ảnh hoa đào  - Cho trẻ đọc cùm từ ‘hoa đào’ 2 lần  - Cô giới thiệu cụm từ hoa đào bằng thẻ chữ ghép rời  - Cho trẻ tìm thẻ chữ đã học giơ lên và phát âm  - Các bạn đã giúp hề chọn chữ cái đã học rùi còn lại rất nhiều chữ cái mà chúng mình chưa học nhưng hôm nay hề muốm các bạn cùng hề khám phá về chữ đ nhé!  - Cô giới thiệu chữ cái đ và phát âm.  - Xuất hiện chữ cái đ  - Đây là chữ cái gì ?  - Cô mời tổ, nhóm, cá nhân phát âm.  + Chữ đ có đặc điểm gì?  - Cô phân tích cấu tạo các nét của chữ đ trên không. Chữ đ gồm có 3 nét một nét sổ thẳng phía bên trái 1 nét cong tròn phía bên phải và một nét ngang ở phía trên.  + Xuất hiện hình ảnh chữ đ in thường cô còn có chữ Đ in hoa và chữ đ viết thường  - Ngoài chữ đ in thường cô còn có chữ Đ in hoa và chữ đ viết thường.  + Chữ đ có cách đọc và cách viết như thế nào ?  - Mời cả lớp phát âm lại chữ đ.  *\* So sánh giống nhau và khác nhau:*  - Chữ cái d - đ :  + Các bạn vừa được làm quen chữ cái gì?  + Các bạn quan sát xem chữ cái d, d có điểm gì giống nhau ?  + Chữ b, d có gì khác nhau ?  => Cô chốt lại; Chữ d,đ giống nhau đều có nét sổ thẳng và một nét cong tròn phía bên trái  - Khác nhau chữ đ có một nét ngang ở phía trên  - Cô cho trẻ phát âm lại chữ d, đ .  - Hôm nay các bạn đã cùng hề khám phá về những chữ cái gì?  **3. Củng cố:**  +Trò chơi 1 : “Ai nhanh nhất”  - Luật chơi: Trẻ lấy chữ cái theo yêu cầu của cô.  - Cách chơi : Trẻ lấy nhầm thẻ chữ cái sẽ bị mất lượt chơi  - Tổ chức cho trẻ chơi  +Trò chơi 2: ‘Nhanh tay nhanh mắt’  - Trò chơi thứ 2 có tên gọi là “Nhanh mắt, nhanh tay”  - Để tham gia được trò chơi này chúng mình hãy nhanh nhẹn tạo cho hề thành 3 đội chơi nào!  - Trên bảng hề có bài thơ “Hoa mùa xuân”. - Trong bài thơ có chứa rất nhiều chữ cái b, d, đ nhiệm vụ của 3 đội là: Khi cô nói bắt đầu, thành viên các đội lần lượt bật thật nhanh vào các vòng lên dùng bút gạch chân chữ cái b, d, đ có trong bài thơ. Chúng mình nhớ là chỉ gạch chân dưới chữ cái b, d, đ chứ không gạch sang chữ cái khác, mỗi người chỉ được gạch chân một chữ cái. Sau khi gạch chân xong, chạy thật nhanh về đội của mình và vỗ tay vào vai bạn đầu hàng, khi đó bạn tiếp theo bắt đầu bật vào các vòng và thực hiện tương tự. Thời gian thực hiện trong vòng 1 bản nhạc. Nếu bạn nào không bật vào vòng hay gạch chân 2 chữ cái liền 1 lúc sẽ bị phạm quy, và chữ cái đó không được tính. Đội nào gạch đúng nhiều chữ cái nhất sẽ là đội chiến thắng  - Cô tổ chức cho trẻ chơi,Cô kiểm tra kết quả đếm và chọn thẻ số tương ứng - Trẻ chơi 1-2 lần.  **3. Hoạt động 3: Kết thúc bài (2 phút):**  - Cho cả lớp hát bài "Mùa xuân ơi”. | - Trẻ nhún nhảy cùng cô  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  Trẻ lấy rổ đồ chơi về chỗ ngồi  Trẻ trả lời  Trẻ đoán (5 tuổi trả lời)  Bánh chưng  Lớp đọc  Trẻ lên tìm chữ đã học “ a, ư, c”  Trẻ quan sát  Trẻ lắng nghe  Trẻ phát âm mẫu chữ b  Trẻ phát âm chữ b  Trẻ trả lời  Trẻ lắng nghe  Trẻ quan sát  Trẻ phát âm cùng cô  Trẻ lắng nghe  Chữ “b” ạ  Trẻ quan sát lắng nghe  Quả dưa hấu  Trẻ đọc cùng cô  Trẻ lên chọn chữ cái đã học  Trẻ trả lời  Trẻ trả lời  Trẻ lắng nghe  Trẻ quan sát lắng nghe  Trẻ đọc cùng cô  Trẻ trả lời  Trẻ trả lời  Trẻ vận động theo lời bài hát cùng cô  Trẻ đọc cùng cô  Trẻ quan sát  Trẻ tìm chữ cái đã học  Trẻ lắng nghe  Trẻ quan sát  Chữ đ ạ  Trẻ phát âm  Trẻ lắng nghe  Trẻ quan sát lắng nghe  Chữ d, đ ạ  Trẻ trả lời  Trẻ lắng nghe  Trẻ đọc chữ cái  Chữ b, d, đ ạ  Trẻ lắng nghe  Trẻ chơi  Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ chơi trò chơi  - Trẻ hát cùng cô |

**4. Tên hoạt động: Hoạt động góc**

**Tên đề tài: PV: Gia đình bán hàng**

**XD: Xây vườn hoa mùa xuân**

**TH: Vẽ, tô màu về chủ đề**

**ST: Xem sách, tranh ảnh về chủ điểm**

**ÂN: Hát các bài hát về chủ điểm**

**5. Tên hoạt động: Hoạt động ngoài trời**

**Tên đề tài: HĐCCĐ: Quan sát cây đào**

**Trò chơi: Thi xem ai nhanh**

**Chơi tự do**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ 4, 5 tuổi biết gọi tên và đặc điểm, màu sắc của hoa đào, biết hoa đào nở vào dịp tết nguyên đán. Trẻ biết tên trò chơi,cách chơi,luật chơi và biết chơi trò chơi thi xem ai nhanh.

- Trẻ 2, 3 tuổi biết gọi tên và mầu sắc của hoa đào. Trẻ biết tên trò chơi,cách chơi,luật chơi trò chơi thi xem ai nhanh.

**2. Kỹ năng**

- Trẻ 4, 5 tuổi nói được đúng tên gọi, đặc điểm, màu sắc của hoa đào. Chơi được tốt trò chơi thi xem ai nhanh

- Trẻ 2, 3 tuổi nói được tên gọi, màu sắc của hoa đào. Chơi được trò chơi thi xem ai nhanh theo cô và các bạn

**3. Thái độ**

- Chú ý trong giờ học

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các loại hoa

**II. Chuẩn bị**

- Cây đào, vòng để chơi trò chơi, sân sạch sẽ.

**III. Hướng dẫn thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài( 2p)**  - Trẻ hát bài “ Chúc tết” và ra ngoài  - Trò chuyện về bài hát dẫn trẻ vào bài  **2. Hoạt động 2: Phát triển bài( 26p)**  ***a. HĐCCĐ: Quan sát cây đào***  - Chúng cùng quan sát xem đây là cây gì?  - Bạn nào có nhận xét gì về cây đào?  - Cây đào có ở miền nào?  - Hoa đào nở vào dịp nào?  - Khi đến tết hoa đào nở có mầu gì?  - Cây đào có những bộ phận nào?  - Ngòai hoa đào ra các con còn biết hoa nào nở vào dịp tết nữa?  - Hoa mai có ở miền nào?  - Cô gọi 2-3 trẻ nêu.  -> GD trẻ biết chăm sóc các loại cây, bảo vệ cây.  ***b. Trò chơi: Thi xem ai nhanh***  - Cô cùng trẻ nêu lại cách chơi và luật chơi  - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần  - Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.  ***c. Chơi tự do***  **-** Cô gợi ý các trò chơi và hướng dẫn trẻ chọn trò chơi và chơi theo nhóm,cá nhân.  - Cô bao quát trẻ chơi.  **3. Hoạt động 3. Kết thúc bài( 1 – 2p)**  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ | -Trẻ hát và ra ngoài  - Trẻ quan sát  - 3- 4 trẻ nhận xét (5 tuổi)  - Miền bắc ạ (3, 4 tuổi)  - Dịp tết nguyên đán (4 tuổi)  - Trẻ 3, 4 tuổi trả lời  - Trẻ 5 tuổi trả lời  - Hoa mai, hoa cúc,…  - Miền nam ạ  - Trẻ nêu  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ vui chơi  - Trẻ chơi theo ý thích  - Trẻ lắng nghe và đi vào lớp |